



MỤC LỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

1. Thông báo mời họp
2. Chương trình Đại hội
3. Quy chế tổ chức Đại hội
4. Quy chế bầu cử
5. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025
6. Tờ trình của Hội đồng quản trị về thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024
7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024; kế hoạch năm 2025
8. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả thực hiện 5 năm (2020-2024) và định hướng, nhiệm vụ 5 năm (2025-2029)
9. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025
10. Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
11. Tờ trình của Hội đồng quản trị thông qua quyết toán chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và phương án năm 2025.
12. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
13. Tờ trình của HĐQT về giới thiệu nhân sự bầu TV HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030
14. Dự thảo biên bản Đại hội
15. Dự thảo nghị quyết Đại hội
16. Mẫu các giấy sau:
 - 16.1. Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (áp dụng cho cá nhân hoặc tổ chức)
 - 16.2. Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (áp dụng cho nhóm cổ đông);
 - 16.3. Giấy kiến nghị bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (áp dụng cho cổ đông/nhóm cổ đông cá nhân sở hữu trên 5% số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng).
17. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết
18. Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
19. Thông báo ứng cử, đề cử nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
20. Mẫu đơn ứng cử, đề cử nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Số: 15 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội
nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện
theo đúng quy định, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà kính
trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà (Có Quy
chế kèm theo).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Mạnh

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

(Kèm theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../.../2025 của Hội đồng quản trị)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày ... / ... /2025) được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Ăn mặc lịch sự.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

2.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp theo đúng yêu cầu của pháp luật và quy định của Công ty.

2.2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác.

2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi tiến hành Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

2.4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội có quyền điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
3. Chủ tọa Đại hội có quyền phân công/ ủy quyền cho các thành viên khác trong Ban lãnh đạo Công ty báo cáo trước Đại hội và trả lời những vấn đề do các cổ đông yêu cầu.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
6. Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa Đại hội quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
7. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
8. Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
9. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
10. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

0106
ING
PHÁ
VÃI
NG
UÂN

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Đại hội sẽ được nghe báo cáo của Ban Tổ chức đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội và tuyên bố điều kiện để tiến hành đại hội (Có báo cáo và kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông).

3. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (Đại diện Ban Tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội) khi đó cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

4. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết gửi đến cuộc họp thông qua gửi thư (nếu có) tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết gửi đến cuộc họp thông qua gửi thư (nếu có) tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

- Thẻ biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết, các nội dung cần biểu quyết, ý kiến biểu quyết và chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông.

2. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Không có chữ ký của cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

3. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

4. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết: tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết

1. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết gồm:

- Đại hội bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tịch;
- Chương trình Đại hội;
- Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế khác (nếu có);
- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Hoặc các nội dung khác không nằm trong Phiếu biểu quyết cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ (nếu có);

2. Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến Đại hội về từng nội dung. Mỗi nội dung sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.

3. Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo ngay kết quả đối với từng nội dung trên cơ sở biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

4. Các nội dung được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội.

Điều 13. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Mỗi cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến để Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo Quy chế này.

Điều 14. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.

- Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Lập danh sách các cổ đông tham gia biểu quyết và ký xác nhận.

- Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT Công ty.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu.

- + Thành phần Ban kiểm phiếu.

- + Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp.

- + Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu.

- + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ.

- + Số và tỷ lệ phiếu không hợp lệ (nếu có).

- + Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.

- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và được sự xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 15. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (Theo mẫu kèm theo

Quy chế này). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý, hoặc được trực tiếp phát biểu ý kiến sau khi có sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

2. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội hoặc đã được giải đáp tại Đại hội.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đại hội và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc công bố trên website Công ty.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 17. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua hoặc công bố trên website Công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 18 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Tên cổ đông/ đại diện được ủy quyền:

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại:

NỘI DUNG Ý KIẾN:

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is no handwriting or other markings on the paper.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Cổ đông/ Đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
ĐHDCĐ THƯỜNG NIÊN 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



QUY CHẾ
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 - 2030
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Để công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2025-2030 tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành, trên nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo hợp pháp quyền lợi của cổ đông, kính trình Đại hội thông qua "Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 " như sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

- a) Quy định về ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- b) Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

3. Đối tượng áp dụng gồm: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 24/03/2025), thành viên Ban Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông



1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông đều được nhận 01 Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát. Trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;
- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

Chương II:

QUY ĐỊNH VỀ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Ứng cử, đề cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ Công ty như sau:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
- b. Có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác;
- e. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.
- f. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

2. Ứng cử, đề cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10 đến 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên Hội đồng quản trị; từ 26% đến 45% được đề cử 02 ứng viên Hội đồng quản trị; từ 46% đến dưới 60% được đề cử tối đa 03 ứng viên Hội đồng quản trị; Trên 60% được đề cử 05 thành viên Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ công ty như sau:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

đ) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Ứng cử, đề cử viên để bầu vào Ban kiểm soát

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 31% đến 70% được đề cử hai (02) ứng viên; từ trên 70% được đề cử ba (03) ứng viên”.

b) Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua ứng cử, đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.



Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1. Đơn ứng cử, đề cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website www.sdcc.com.vn;
2. Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website www.sdcc.com.vn;
3. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Căn cứ trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ ứng cử, đề cử xin gửi về Công ty cổ phần Tư vấn Sông trước 16h00 ngày/....../2025 theo địa chỉ sau:

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà: Nhà G9, số 495 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243.8542209 Email: ktkh.sdcc@gmail.com

Chương III:

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- a) Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Ban tổ chức Đại hội in phát hành và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
- b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, số cổ phần, tổng số phiếu bầu.
- c) Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty được phát đồng thời 01 phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ghi phiếu bầu

a) Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

a) Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty.

b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

c) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

d) Phiếu không bầu ai hoặc bầu quá số người quy định.

e) Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền không ký xác nhận trên phiếu bầu.

Điều 9. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Số phiếu bầu của mỗi Cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần của cá nhân sở hữu và/hoặc cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu hoặc số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu.

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030: 05 người.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030: 03 người.

3. Phương thức bầu cử

- Cổ đông có quyền dồn toàn bộ số phiếu của mình bầu cho một người, hoặc:

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên trong danh sách ứng cử, đề cử đã được thông qua tại Đại hội, hoặc: theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

+ Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người trong danh sách đã được thông qua tại Đại hội, theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không vượt qua tổng số phiếu bầu như quy định.

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

Điều 10. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu

a) Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

c) Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản kiểm phiếu theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp 2020. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Căn cứ quy định trên, Đại hội công nhận kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

1. Ứng cử viên trúng vào Hội đồng quản trị là 05 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất, xác nhận theo ứng viên có số phiếu bầu từ cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

2. Ứng viên trúng cử vào Ban Kiểm soát là 03 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất; xác nhận theo ứng viên có số phiếu bầu từ cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

3. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau mà cần phải loại để trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định thì người nào sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ được bầu lại giữa các ứng viên này để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho

từng ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

3. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quy chế này gồm có 03 Chương, 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

CA

5

TÔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ



BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Hà Nội, tháng 4/2025

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị SXKD năm 2024			Thực hiện năm 2023	So cùng kỳ năm 2023
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT KHN		
I	Tổng giá trị SXKD	10³đ	56.300.000	67.368.710	119,7%	51.792.163	130,1%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	20.000.000	14.945.802	74,7%	15.612.442	95,7%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	22.000.000	40.836.505	185,6%	26.613.244	153,4%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	12.000.000	9.303.073	77,5%	7.440.693	125,0%
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	2.300.000	2.283.330	99,3%	2.125.785	107,4%
II	Doanh số	10³đ	57.800.000	74.154.878	128,3%	55.010.124	134,8%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	20.500.000	15.022.256	73,3%	18.418.647	81,6%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	22.500.000	47.952.041	213,1%	26.651.475	179,9%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	12.500.000	8.897.251	71,2%	7.814.216	113,9%
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	2.300.000	2.283.330	99,3%	2.125.785	107,4%
III	Doanh thu	10³đ	53.776.107	72.205.016	134,3%	52.372.000	137,9%
IV	Tiền về	10³đ	59.300.000	76.165.648	128,4%	52.627.504	144,7%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	21.000.000	14.579.206	69,4%	17.764.391	82,1%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	23.000.000	49.098.819	213,5%	21.945.860	223,7%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	13.000.000	10.286.126	79,1%	10.793.356	95,3%
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	2.300.000	2.201.497	95,7%	2.123.897	103,7%
V	Nộp ngân sách	10³đ	6.633.933	5.693.529	85,8%	6.228.000	91,4%
VI	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	2.515.000	2.546.774	101,3%	2.310.000	110,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	2.012.000	1.955.458	97,2%	1.820.000	107,4%
3	Tỷ suất lợi nhuận						
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	4,7%	3,5%		4,4%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7%	7,5%		7,0%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,0%	3,9%		3,6%	
VII	Vốn chủ sở hữu	10³đ	50.089.000	50.151.623	100,1%	50.101.000	
VIII	Vốn điều lệ	10³đ	26.097.100	26.097.100	100,0%	26.097.100	
IX	Tổng tài sản	10³đ	88.000.000	80.465.433	91,4%	86.774.353	
X	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,757	0,604		0,732	
XI	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	5	5		5	
XII	Lao động và tiền lương						
-	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	người	180	148	82,2%	137	108,0%
-	Thu nhập bình quân tháng/1CBCNV	10 ³ đ	11.111	13.000	117,0%	13.000	100,0%
XIII	Kế hoạch đầu tư	10³đ	10.002.000	4.395.850	43,9%	100.000	4395,9%

010
 CÔNG
 T
 SỞ
 HANH XU

1. Tổng giá trị SXKD

Tổng giá trị sản lượng toàn Công ty thực hiện là 67,37 tỷ đồng/kế hoạch 56,3 tỷ đồng đạt 119,7% KH năm và bằng 130,1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023 (67,37 tỷ đồng/51,8 tỷ đồng), trong đó:

- a. Đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế, giám sát: tổng giá trị sản lượng thực hiện là 14,9 tỷ đồng/kế hoạch 20 tỷ đồng đạt 74,7% KH năm và bằng 95,7% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023 (14,9 tỷ đồng/15,6 tỷ đồng).
- b. Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: giá trị sản lượng thực hiện là 40,8 tỷ đồng/kế hoạch 22,0 tỷ đồng đạt 185,6% KH năm và bằng 153,4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023 (40,8 tỷ đồng/26,6 tỷ đồng).
- c. Đối với lĩnh vực thí nghiệm: giá trị sản lượng thực hiện là 9,3 tỷ đồng/kế hoạch 12,0 tỷ đồng đạt 77,5% KH năm và bằng 125,0% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023 (9,3 tỷ đồng/7,4 tỷ đồng).
- d. Đối với kinh doanh khác: giá trị sản lượng thực hiện là 2,28 tỷ đồng/kế hoạch 2,3 tỷ đồng đạt 99,3% KH năm và bằng 107,4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023 (2,28 tỷ đồng/2,1 tỷ đồng).

2. Doanh thu

Doanh thu thực hiện năm 2024 là 72,2 tỷ đồng/KH 53,8 tỷ đồng đạt 134,3% KH năm và bằng 137,9% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023 (72,2 tỷ đồng/52,4 tỷ đồng).

3. Lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 là 2,55 tỷ đồng/KH 2,51 tỷ đồng đạt 101,3% KH năm và bằng 110,2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023 (2,55 tỷ đồng/2,31 tỷ đồng).

Nguyên nhân doanh thu thực hiện năm 2024 đạt 134,3% kế hoạch nhưng lợi nhuận năm 2024 chỉ đạt 101,3% như sau:

- Khi xây dựng kế hoạch năm 2024 thì lĩnh vực Tư vấn thiết kế, giám sát là lĩnh vực có tỷ trọng lợi nhuận tốt nhất trong các lĩnh vực hoạt động hiện tại của Công ty. Tuy nhiên, kết quả thực hiện doanh thu năm 2024 của lĩnh vực Tư vấn thiết kế, giám sát tiếp tục bị sụt giảm mạnh do thiếu việc làm ở lĩnh vực này (giá trị SXKD chỉ đạt 74,7% KH năm). Do vậy, lợi nhuận của lĩnh vực Tư vấn thiết kế, giám sát cũng bị sụt giảm theo và không đạt kế hoạch đề ra.
- Doanh thu của lĩnh vực Tư vấn thiết kế, giám sát sụt giảm nhưng doanh thu của toàn Công ty được bù đắp bằng việc tăng doanh thu của lĩnh vực Khảo sát, khoan phun (thuộc mảng thi công xây lắp) mà lĩnh vực này có tỷ trọng lợi nhuận thấp nên không đủ bù đắp kế hoạch lợi nhuận bị sụt giảm của lĩnh vực Tư vấn thiết kế, giám sát.

Từ đó dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện chung của toàn Công ty chỉ đạt kế hoạch đề ra, không tăng theo tỷ lệ tăng doanh thu.

4. Nộp ngân sách

Nộp ngân sách thực hiện năm 2024 là 5,69 tỷ đồng/KH 6,63 tỷ đồng đạt 85,8% KH năm và bằng 91,4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023 (5,69 tỷ đồng/6,23 tỷ đồng).

5. Tỷ suất
 - Tỷ suất LN/DT thực hiện năm 2024 là 3,5%
 - Tỷ suất LN/Vốn chủ sở hữu thực hiện năm 2024 là 3,9%
6. Vốn chủ sở hữu năm 2024: 50,152 tỷ đồng
7. Vốn điều lệ năm 2024: 26,097 tỷ đồng
8. Tổng tài sản năm 2024: 80,465 tỷ đồng
9. Tỷ lệ cổ tức năm 2024: dự kiến 5%
10. Thu nhập bình quân tháng của CBNV năm 2024: 13,00 triệu đồng
11. Giá trị đầu tư năm 2024: 4,396 tỷ đồng

II. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD

Năm 2024, sau nhiều biến động, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện tài chính đang tiếp tục được nới lỏng, nguồn cung lao động gia tăng. Kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi nhưng chậm. Kinh tế Việt Nam trong năm 2024 vẫn đạt được mức tăng trưởng ấn tượng. Từ đầu năm đến nay, mặt bằng lãi suất cho vay có xu hướng giảm, sản xuất phục vụ xuất khẩu tăng trưởng tốt, các chính sách về miễn giảm, giãn, hoãn thuế tiếp tục được triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đã thúc đẩy đầu tư mới và mở rộng sản xuất, tăng cường thu hút và thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội.

Lĩnh vực thủy điện có dấu hiệu phục hồi trong nửa cuối năm 2024 nhưng không còn nhiều. Hiện tại, tổng công suất nguồn thủy điện đến năm 2023 đã đạt gần 23 ngàn MW (gồm khoảng 18 ngàn MW thủy điện vừa và lớn). Tiềm năng nguồn thủy điện vừa và lớn như vậy về cơ bản đã được khai thác gần hết, chỉ còn các thủy điện nhỏ đang xây mới và mở rộng các nhà máy hiện hữu.

Trong năm, Công ty đã cố gắng tập trung mọi nguồn lực, trí tuệ để thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo có việc làm cho năm 2024 và gói đầu cho năm 2025, xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để toàn Công ty hoạt động ổn định. Các chỉ tiêu cơ bản ước đạt được như sau:

- Tổng giá trị SXKD thực hiện là 67,37 tỷ đồng /KH 56,3 tỷ đồng đạt 119,7%KHN; Doanh thu thực hiện là 72,2 tỷ đồng /KH 53,77 tỷ đồng đạt 134,3%KHN; Tiền về tài khoản là 76,1 tỷ đồng/KH 59,3 tỷ đồng đạt 128,4%KHN; Lợi nhuận trước thuế là 2,55 tỷ đồng/KH 2,51 tỷ đồng đạt 101,3%KHN, và tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt 3,5%.
- Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD thống nhất và sát với tình hình thực tế; công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công luôn được đảm bảo cao nhất; thực hiện khảo sát, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án đảm bảo yêu cầu hợp đồng; tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án mới.
- Năm 2024, được đánh giá là khó khăn với rất nhiều đơn vị, tuy nhiên, Công ty đã cố gắng đảm bảo tình hình tài chính vẫn ở mức an toàn. Thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, cụ thể: thanh toán lương hàng tháng đầy đủ, kịp thời cho người lao động (thanh toán trước ngày 20 của tháng kế tiếp); Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước (nộp

11054
NG T
PHÂN
VĂN
G D
AN-T.S

thuế đầy đủ, đúng hạn); Bảo hiểm xã hội nộp kịp thời hàng tháng đảm bảo chế độ cho người lao động; Đối với các tổ chức tín dụng Công ty luôn chấp hành đúng các điều khoản hợp đồng, trả nợ đúng hạn và không bị nợ quá hạn.

- Quản lý giá thành: Công ty thực hiện giao khoán cho các đơn vị và hạch toán chi phí theo đúng định mức đã giao khoán.
- Luôn chú trọng công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm để đảm bảo việc làm cho người lao động. Trong năm 2024, đã ký kết được 54 hợp đồng và 15 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 48,7 tỷ đồng và phát sinh tăng thêm 18,0 tỷ giá trị khoan phun tại dự án Nam Phak.
- Công ty tăng cường nhiều biện pháp thu hồi vốn, thu hồi công nợ. Trong năm, Công ty đã thu hồi công nợ tồn đọng từ nhiều năm trước ở một số dự án với giá trị khoảng 6,1 tỷ đồng, cụ thể:

Lĩnh vực thiết kế thu hồi được công nợ tại: thủy điện Nậm He Thượng 318 triệu đồng; thủy điện Đăkđrinh là 850 triệu đồng; thủy điện pake 100 triệu; Hồ chứa thủy lợi tại tỉnh Kon Tum, Lâm Đồng 265 triệu đồng;...

Lĩnh vực khảo sát, khoan phun thu hồi công nợ tại: thủy điện Pake 352 triệu đồng; Thủy điện Nam Emoun 524 triệu đồng; Thủy điện Đăk Đrinh 514 triệu đồng; thủy điện Nậm Cuối 200 triệu đồng; công trình Hạ Long Marina Highrise 650 triệu đồng; Tổ hợp khách sạn, giải trí Bà Nà 358 triệu đồng;...

Lĩnh vực thí nghiệm thu hồi công nợ tại: thủy điện Huội Quảng 153 triệu đồng; thủy điện Xekaman 1 là 459 triệu đồng; thủy điện Vĩnh Sơn 200 triệu đồng; thủy điện Nam Emoun 928 triệu đồng; điện gió Lạc Hòa 100 triệu đồng;...

- Công ty đã cân đối dòng tiền và thực hiện trả hết cổ tức năm 2022 cho các cổ đông; chuẩn bị dòng tiền để thanh toán trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông vào tháng 4/2025.
- Đời sống người lao động trong Công ty luôn được quan tâm, thanh toán lương được thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty, góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì đoàn kết nội bộ, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các phong trào đoàn thể được quan tâm và thực hiện tốt.
- Thực hiện theo đúng các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

III. Công tác đầu tư

- Đầu tư trang thiết bị văn phòng cơ quan Công ty (máy tính, điều hòa,...), máy móc thiết bị khảo sát, khoan phun, thí nghiệm và phương tiện vận tải với tổng giá trị 4,39 tỷ đồng.

IV. Về các mặt quản lý điều hành

4.1. Công tác tổ chức, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Hoàn thiện hồ sơ năng lực của Công ty bản tiếng Việt và Tiếng Anh.
- Lập và phát hành Profile giới thiệu Công ty.
- Lập hồ sơ trình Bộ xây dựng xin cấp phép Chứng chỉ hành nghề thiết kế hầm giao thông của Công ty.
- Sắp xếp lại văn phòng làm việc của Trung tâm Tư vấn Cơ điện và Phòng Kinh tế

kỹ thuật cho phù hợp.

4.2. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và an toàn lao động

- Lĩnh vực thiết kế, tư vấn giám sát: triển khai đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng; không có vướng mắc xảy ra.
- Lĩnh vực khảo sát, khoan phun: đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các dự án; không có vướng mắc xảy ra.
- Lĩnh vực thí nghiệm xây dựng: đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các dự án; không có vướng mắc xảy ra.

4.3. Công tác kinh tế, kế hoạch

- Tổng hợp, lập báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD tháng, quý, năm toàn Công ty và giao kế hoạch SXKD cho từng đơn vị kịp thời đúng quy định.
- Thực hiện công tác kiểm kê sản lượng dở dang hàng quý, năm toàn Công ty đảm bảo tiến độ.
- Kiểm điểm công tác nghiệm thu thanh toán, chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch nghiệm thu thanh toán hàng tháng, quý và đôn đốc các đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch.
- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Hợp đồng Kinh tế, nghiệm thu, thanh quyết toán và thanh lý các Hợp đồng sau khi hoàn thành.
- Thường xuyên quan tâm giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Hoàn thiện và ký kết các hợp đồng giao khoán các hợp đồng nhận thầu đầy đủ, kịp thời theo đúng quy chế khoán nội bộ.

4.4. Công tác tài chính, tín dụng, kế toán

- Cân đối đủ nguồn vốn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh trong năm.
- Đã đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ; nộp thuế nhà nước đúng quy định; trả nợ các tổ chức tín dụng đúng thời hạn.
- Kiểm điểm thường xuyên, liên tục công tác thu hồi công nợ. Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ hàng tháng, quý và đôn đốc các đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch.
- Hoàn thành công tác lập báo cáo tài chính quý, năm theo quy định.
- Thanh toán lương hàng tháng đầy đủ, kịp thời cho người lao động (thanh toán trước ngày 20 của tháng kế tiếp).

4.5. Công tác tiếp thị, đấu thầu, mở rộng thị trường

Trong năm, ký được 54 hợp đồng và 15 phụ lục với tổng giá trị 48,7 tỷ; đạt 75,8% kế hoạch tiếp thị đấu thầu năm 2024 đã đề ra là 64,2 tỷ. Trong đó: Công tác Tư vấn là 22,8 tỷ đồng; Công tác Khảo sát là 12,1 tỷ đồng; Công tác Thí nghiệm là 13,85 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện phát sinh tăng thêm 18,0 tỷ giá trị khoan phun tại dự án Nam Phak.

4.6. Công tác phát triển nguồn nhân lực

- Tổng số CBNV hiện nay là 148 người, trong năm chấm dứt HĐLĐ 20 người,

tuyển mới 33 người. Lực lượng lao động vẫn đảm bảo ổn định sản xuất để thực hiện nhiệm vụ SXKD được giao.

4.7. Công tác quản lý xe máy, thiết bị

Máy móc thiết bị thường xuyên được kiểm tra và có sự cho phép của các cán bộ an toàn của Chủ đầu tư, nhà thầu chính mới được đưa vào sử dụng và hoạt động. Các quản lý an toàn thiết bị kiểm tra thường xuyên độ an toàn máy và yêu cầu khắc phục khi phát hiện yếu kém.

Lập hồ sơ theo dõi tất cả các loại máy móc thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về độ an toàn và chất lượng.

4.8. Công tác khác

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên của Công ty;
- Hoàn thành báo cáo Công an quận Thanh Xuân về công tác PCCC & CNCH.
- Hoàn thành và giao nộp báo cáo Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Khảo sát, đánh giá tìm nguyên nhân và giải pháp chống thấm Tòa nhà G9.
- Chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà thực hiện đầu tư cải tạo bổ sung hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Thanh Thủy.
- Chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà hoàn thành công tác cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức. Tăng cường, nghiêm túc thực hiện các giải pháp để quản lý chặt chẽ doanh thu, chi phí.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Về thuận lợi

- Năm 2025, cả nước với mục tiêu là năm phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong đó có ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các nguồn lực xã hội; nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả hơn nữa nguồn lực của các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước,... sẽ tạo nhiều việc làm phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.
- Năm 2025, cũng là năm bản lề triển khai thực hiện “Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Sông Đà – CTCP giai đoạn 2023-2028” theo Quyết định số 79/TCT-HĐQT ngày 11/10/2024 với định hướng Tổng công ty tiếp tục đầu tư một số dự án nguồn điện có quy mô phù hợp và hiệu quả, đầu tư dự án hạ tầng giao thông, khu công nghiệp và các dự án có hiệu quả khác.
- Tổng công ty Sông Đà – CTCP và các đơn vị thành viên trong Tổng công ty tiếp tục tích cực mở rộng đầu thầu, nhận thầu xây lắp các dự án thủy điện, hệ thống đường giao thông, hầm giao thông, đường sắt cao tốc trong và ngoài nước có lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.

2. Về khó khăn

Với chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước cạnh tranh phát triển đầu tư, tăng tỷ lệ cạnh tranh. Mặt khác, Nhà nước đang tập trung cơ cấu lại các ngành chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng bền vững, các công trình thủy điện càng bị hạn chế. Hơn nữa, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến khó lường, cực đoan cũng là 1 thách thức lớn.

II. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu

Năm 2025, kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công sẽ tích cực hơn. Do đó, trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và thực tiễn nghiên cứu tình hình thị trường, Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

1. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2025: 72,8 tỷ đồng, chi tiết từng lĩnh vực như sau:
 - Đối với lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát: 23,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32,28% tổng giá trị SXKD.
 - Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: 29,0 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 39,84% tổng giá trị SXKD.
 - Đối với lĩnh vực thí nghiệm xây dựng: 18 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 24,73% tổng giá trị SXKD.
 - Đối với lĩnh vực kinh doanh khác: 2,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,16% tổng giá trị SXKD.

Trong đó:

- ✓ Sản lượng đã có hợp đồng: 13,9 tỷ đồng chiếm 19,1% tổng kế hoạch SXKD, theo các lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực thiết kế đã có hợp đồng là 4,5 tỷ đồng, chiếm 19,3% so với kế hoạch năm.

Lĩnh vực thí nghiệm xây dựng đã có hợp đồng là 7,25 tỷ đồng, chiếm 40,28% so với kế hoạch năm.

Lĩnh vực kinh doanh khác đã có hợp đồng là 2,11 tỷ đồng, chiếm 92% so với kế hoạch năm.

- ✓ Sản lượng dự kiến chưa có Hợp đồng là: 58,9 tỷ đồng; tương đương 80,9% kế hoạch SXKD.

- | | |
|---|----------------|
| 2. Tổng doanh thu: | 67,40 tỷ đồng |
| 3. Lợi nhuận trước thuế: | 2,75 tỷ đồng |
| 4. Nộp ngân sách: | 5,94 tỷ đồng |
| 5. Tỷ suất : | |
| - Tỷ suất LNTT/DT năm 2025: | 4,1% |
| - Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu năm 2025: | 4,4% |
| 6. Vốn chủ sở hữu: | 50,198 tỷ đồng |
| 7. Vốn điều lệ: | 26,097 tỷ đồng |
| 8. Tổng tài sản: | 85,000 tỷ đồng |

9. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: 5%
10. Thu nhập bình quân tháng của CBCNV: 13,500 triệu đồng
11. Giá trị đầu tư: 4,11 tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	Tổng giá trị SXKD	10³đ	67.368.710	72.800.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	14.945.802	23.500.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	40.836.505	29.000.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	9.303.073	18.000.000
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	2.283.330	2.300.000
II	Doanh số	10³đ	74.154.878	72.800.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	15.022.256	23.500.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	47.952.041	28.000.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	8.897.251	19.000.000
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	2.283.330	2.300.000
III	Doanh thu	10³đ	72.205.016	67.407.407
IV	Tiền về	10³đ	76.165.648	73.800.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	14.579.206	23.500.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	49.098.819	29.000.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	10.286.126	19.000.000
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	2.201.497	2.300.000
V	Nộp ngân sách	10³đ	5.693.529	5.942.696
VI	Lợi nhuận			
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	2.546.774	2.750.516
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	1.955.458	2.200.413
3	Tỷ suất lợi nhuận			
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	3,5%	4,1%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,5%	8,4%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,9%	4,4%
VII	Vốn chủ sở hữu	10³đ	50.151.623	50.198.754
VIII	Vốn điều lệ	10³đ	26.097.100	26.097.100
IX	Tổng tài sản	10³đ	80.465.433	85.000.000
X	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,604	0,693
XI	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	5	5
XII	Lao động và tiền lương			
-	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	người	148	140
-	Thu nhập bình quân tháng/ 1CBCNV	10 ³ đ	13.000	13.500
XIII	Kế hoạch đầu tư	10³đ	4.395.850	4.114.000

Kế hoạch năm 2025 được xây dựng với các chỉ tiêu: tổng giá trị SXKD và lợi nhuận đều tăng trưởng 8% so với thực hiện năm 2024. Riêng chỉ tiêu doanh thu không tăng trưởng, do năm 2024, Công ty đã rất tích cực trong công tác nghiệm thu thanh toán và đã nghiệm thu được hầu hết những sản lượng dở dang tồn đọng từ nhiều năm trước, giá trị sản lượng dở dang còn lại chủ yếu là của những dự án chờ quyết toán và tại một số dự án khó thu do còn vướng mắc như thủy điện Xekaman 3 chưa thể thực hiện trong năm 2025.

III. Nhiệm vụ trọng tâm

Theo dự báo tình hình kinh tế trong nước, chiến lược phát triển của Tổng công ty Sông Đà - CTCP, đồng thời nhận thức rõ được những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới, Công ty đã đặt ra một số nhiệm vụ chính trong năm 2025 như sau:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025.
- Tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty, định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD.
- Tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị, đồng thời tăng cường công tác tìm kiếm, tiếp thị lĩnh vực tư vấn về giao thông, điện gió, điện mặt trời, điện hạt nhân để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2025 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu Tổng công ty để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khảo sát, công tác tư vấn thiết kế, công tác giám sát, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế theo hướng hiện đại; Đảm bảo an toàn tuyệt đối về pháp lý cho Công ty trong thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, thi công.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn đầu tư tại Công ty CP ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà, Công ty cao su Phú Riềng – Caratie khi đủ điều kiện; tiếp tục theo dõi và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (Sodic) để đạt hiệu quả cao nhất.
- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp.
- Đẩy mạnh quản lý chi phí, thực hiện tiết giảm hợp lý chi phí SXKD bao gồm: Chi phí quản lý, chi phí trực tiếp và các chi phí khác nhằm đảm bảo mục tiêu SXKD đạt hiệu quả kinh tế theo kế hoạch đã đề ra. Trong đó, cần thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí quản lý như chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm.
- Rà soát quy trình quản lý kinh tế, tài chính, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.

1105
V.G.T
PHÂN
VĂN
Đ
4.13

- Xem xét chủ trương chuyển dịch cơ cấu ngành nghề. Bổ sung dịch vụ tư vấn đối với lĩnh vực: thiết kế, giám sát, thẩm tra hầm giao thông, hầm đô thị; thiết kế, giám sát, thẩm tra các dự án điện gió, điện mặt trời, tích năng; hoạt động đo đạc bản đồ địa hình. Nắm bắt nhu cầu thị trường và phù hợp với định hướng của Công ty.
- Mở rộng lĩnh vực tư vấn tại thị trường nước CHDCND Lào.

IV. Mục tiêu, nhiệm vụ các công trình trọng điểm

- Tập trung nguồn nhân lực, máy móc và tài chính để tham gia công tác thí nghiệm tại dự án Sân bay Long Thành, dự án tích năng Bắc Ái đảm bảo tiến độ và chất lượng tốt nhất theo yêu cầu.
- Tập trung nguồn nhân lực, máy móc và tài chính để tham gia công tác tư vấn khảo sát, thí nghiệm dự án thủy điện Sekong 4A&4B khi Tổng công ty Sông Đà – CTCP và Công ty cổ phần Sông Đà 5 trúng thầu đảm bảo tiến độ và chất lượng tốt nhất.
- Phối hợp tích cực, chặt chẽ với Công ty cổ phần Sông Đà 5 để tham gia đấu thầu, chào thầu các dự án có phần việc thuộc lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt đối với các dự án thủy điện ở CHDCND Lào.
- Cân đối nhân lực, máy móc thiết bị triển khai công tác thí nghiệm tại các dự án giao thông đã ký kết với Tổng công ty Trường Sơn và các đơn vị có liên quan đảm bảo tiến độ và chất lượng tốt nhất để ngày càng nâng cao năng lực công tác thí nghiệm của lĩnh vực tiềm năng này.

V. Các nhiệm vụ, giải pháp

1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Xin cấp phép lĩnh vực tư vấn thiết kế hầm giao thông.
- Xin cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.
- Bổ sung một số ngành nghề mới vào đăng ký kinh doanh của Công ty.
- Rà soát và sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức và các quy định hiện hành.
- Rà soát và điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

2. Công tác tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường

- Tập trung chỉ đạo tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, thủy lợi, điện gió, giao thông,... trong nước và Nước CHDCND Lào. Với mục tiêu trong năm 2025, Công ty cần phải tiếp thị, đấu thầu với kế hoạch khoảng 80,0 tỷ để đảm bảo việc làm trong năm 2025 và gởi đầu khoảng 30% việc làm cho năm 2026, chi tiết từng lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát:	26,0 tỷ đồng
Lĩnh vực khảo sát, khoan phun:	38,0 tỷ đồng
Lĩnh vực thí nghiệm xây dựng:	16,0 tỷ đồng

- Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác tại các quốc gia trong khu vực như ASEAN.
- Phối hợp Tổng công ty Sông Đà – CTCP tham gia đấu thầu các dự án xây dựng của Tổng công ty chủ trì.
- Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty tham gia nhận thầu thực hiện công tác tư vấn khảo sát, thiết kế, thí nghiệm và khoan phun.

3. Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và ATLĐ

- Quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Ngoài ra, để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty sẽ chú trọng đến một số giải pháp khác như: đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân; tích cực xây dựng, nâng cao môi trường làm việc trong toàn Công ty; chăm lo đến đời sống của CBNV; nâng cao hơn nữa công tác ATLĐ, trang bị đầy đủ hơn nữa các phương tiện BHLĐ cho CBNV.
- Tiếp tục triển khai các công việc theo hợp đồng đã ký đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các dự án.

4. Biện pháp đầu tư

- Công ty tập trung nghiên cứu nhu cầu máy móc phục vụ công tác khảo sát, khoan phun và thí nghiệm để triển khai đầu tư nâng cao năng lực thi công. Nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại vào sản xuất, với máy móc thiết bị tiên tiến, doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được chi phí nguyên vật liệu, ít tiêu hao nhiên liệu hơn. Đồng thời, giảm bớt lao động thủ công. Từ đó góp phần hạ giá thành sản xuất, chất lượng đa dạng và có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

5. Biện pháp tài chính – tín dụng – kế toán

- Lập kế hoạch tài chính định kỳ để làm cơ sở thực hiện. Cân đối dòng tiền hợp lý phục vụ tốt cho SXKD.
- Hạn chế tối đa các khoản vay ngắn hạn, đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng và khách hàng đúng Hợp đồng cam kết.
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2025, bên cạnh đó xây dựng chi tiết kế hoạch thu vốn hàng tháng, hàng quý; xây dựng kế hoạch tín dụng trung, dài hạn, kế hoạch cân đối vốn lưu động năm 2025; xây dựng Dự toán chi phí quản lý năm 2025 làm cơ sở cho việc quản lý điều hành. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, kiểm điểm, giám sát việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra để có biện pháp điều chỉnh, chấn chỉnh kịp thời
- Tập trung công tác thu hồi vốn – Thu hồi công nợ đảm bảo duy trì tài chính chủ động và ổn định. Thực hiện giao kế hoạch thu vốn và kiểm điểm thu vốn định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Nghiêm túc trong việc khen thưởng, kỷ luật trong công

tác thu vốn và thu hồi công nợ đối với các đơn vị và cá nhân.

- Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.
- Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, đồng thời nghiên cứu, tìm giải pháp, cơ chế đặc thù, hiệu quả để thu hồi nợ.
- Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi giải pháp yêu cầu khách hàng thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty, quản lý chặt chẽ chi phí.
- Thực hiện triệt để chỉ thị của các cấp về tiết kiệm và chống lãng phí.

6. Biện pháp kinh tế - Kế hoạch

- Tập trung quyết liệt, kịp thời trong công tác lập, ký duyệt hồ sơ chất lượng và hồ sơ thanh quyết toán các dự án nhận thầu.
- Tập trung thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ hiệu quả.

7. Công tác phát triển nguồn nhân lực

Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:

- Các đơn vị tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau, đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp.
- Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc; Phổ biến các văn bản pháp quy mới của Nhà nước, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật mới trong lĩnh vực xây dựng, cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Lập kế hoạch và triển khai đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ cho các cán bộ chủ chốt Công ty và các đơn vị trực thuộc bằng nguồn vốn tự có và vốn SXKD của công ty.
- Xây dựng phương án tự đào tạo theo hình thức cán bộ cấp cao đào tạo cán bộ thấp hơn; Cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm cao kèm cặp, hướng dẫn cán bộ

mới để tạo nguồn cán bộ trong Công ty.

- Trên cơ sở nhu cầu nhân lực và cơ cấu tổ chức hiện tại cần tiếp tục rà soát, cân đối sắp xếp lại cán bộ, đặc biệt tại các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2024.
- Nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa đối với công tác tiền lương, khoán tiền lương đến từng người lao động phù hợp với quy định của pháp luật, của Công ty. Xác định động lực thúc đẩy SXKD thông qua việc trả lương người lao động và thể hiện sự đánh giá năng lực cán bộ thông qua việc trả lương.
- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, nhân viên để sắp xếp công việc cho phù hợp khả năng của từng nhân viên
- Đề cao vai trò của các cá nhân trong tiếp thị, tìm kiếm việc làm; kết hợp với việc khen thưởng, động viên, khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện.
- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với khách hàng.
- Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên liên danh.

8. Một số biện pháp khác

a. Tổ chức và quản trị Công ty

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát, giám sát nội bộ, thiết lập hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí.
- Xem xét, nghiên cứu tái cấu trúc về tổ chức đối với các đơn vị hoạt động kém hiệu quả.
- Duy trì thường xuyên công tác báo cáo hàng tuần của từng đơn vị, để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD, từ đó để lãnh đạo Công ty có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, xử lý những vướng mắc trong quá trình SXKD tại các công trình.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ đối với các đơn vị trực thuộc Công ty để phát hiện, làm rõ, nắm bắt tình hình SXKD và những việc thực hiện nhiệm vụ, việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, của Công ty để không xảy ra những vi phạm do thiếu sát sao, thiếu trách nhiệm trong quản lý điều hành của Công ty.

b. Công tác đoàn thể quần chúng

- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV.
- Duy trì việc tổ chức họp CBNV tại các đơn vị có sự tham gia của lãnh đạo Công

ty, Công đoàn, Đảng ủy nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chính trị tư tưởng và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của CBNV, lãnh đạo Công ty kịp thời xem xét giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp. Góp phần tích cực vào việc ổn định đơn vị, tăng năng suất và chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ CBNV lành nghề gắn bó với đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Tổng công ty Sông Đà – CTCP;
- Đảng ủy Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng giám đốc, các Phó TGD;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: KTKT, TCNS.

TỔNG GIÁM ĐỐC ✓

Đình Văn Duẩn